TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-PT
Ngày: 13-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Trương Minh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Trương Minh H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn D, sinh năm: 1969 (còn sống) và bà Triệu Thị Hồng V, sinh năm: 1972 (còn sống); A, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất là sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997; Vợ tên Phúc Thị Trúc L, sinh năm: 1994 (đã ly hôn), con: có 01 người, sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Long An (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Minh H: Ông Vũ Huy C là Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ làm nghề nuôi và buôn bán chồn hương, sử dụng điện thoại mạng xã hội facebook vài hội nhóm buôn bán chồn hương (không nhớ cụ thể tên nhóm) kết bạn làm quen với người tên H1 để nhờ H1 mua pháo nổ giá rẻ để bán kiếm lời.

Đến ngày 01/01/2024 H1 điện thoại cho bị cáo Đ nói có pháo nổ và yêu cầu bị cáo Đ báo số lượng pháo và chuyển tiền qua tài khoản để H1 đặt mua pháo. Bị cáo Đ đặt 10 thùng pháo nổ với giá 75.000.000 đồng/10 thùng và chuyển tiền vào tài khoản của H1 số tiền 75.000.000 đồng. H1 điện thoại cho Được thống nhất vào ngày 02/01/2024 sẽ giao pháo tại Hồ N, tỉnh Đồng Tháp. H1 cho số điện thoại của người tên K (không rõ lai lịch) để bị cáo liên lạc nhận pháo. Vào chiều tối ngày 01/01/2024 bị cáo Đ kêu bị cáo Đinh Công T là người làm thuê cho bị cáo Đ đi vận chuyển pháo nổ từ tỉnh Đồng Tháp về Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo T đồng ý. Đến trưa ngày 02/01/2024 bị cáo Đ thuê xe ô tô tải biển kiểm soát số 51C – 852.79 của công ty TNHH V1 do Trương Minh H là nhân viên tài xế xe với giá 2.200.000 đồng để vận chuyển pháo nổ cùng với bị cáo T. Bị cáo Đ đưa số điện thoại của người tên K cho bị cáo T để liên lạc nhận pháo.

Đến khoảng 14 giờ ngày 02/01/2024 bị cáo H cùng bị cáo T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C – 852-79 đến huyện H, tỉnh Đồng Tháp để nhận pháo, nhưng đến khi đến thì người tên K điện thoại cho biết là không có pháo nên bị cáo T và bị cáo H điều khiển xe quay ngược về. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/01/2024 thì người tên H1 điện thoại cho bị cáo Đ nói là có pháo và yêu cầu đến xã B, thị xã K, tỉnh Long An để nhận pháo. Bị cáo Đ điện thoại cho bị cáo T và H đang trên đường đi đến thị xã K thì bị cáo Đ nhận được điện thoại của H1 nói sẵn có thêm 13 thùng pháo nữa và kêu bị cáo Đ mua thêm để sẵn chuyến chở về Thành phố Hồ Chí Minh, tiền mua pháo khi nào về đến Thành phố Hồ Chí Minh kiểm đếm rồi tính. Bị cáo Đ đồng ý và điện thoại báo lại cho bị cáo T, H biết nhận 13 thùng pháo nổ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/01/2024 H, T điều khiển xe ô tô tải đến khu vực gần ngã tư B, thị xã K theo sự chỉ dẫn của người tên K nhận 23 thùng pháo nổ. Khi vận chuyển pháo về đến ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Long An vào 03 giờ 30 phút ngày 03/01/2024 thì bị Tổ chống buôn lậu thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường – Công an tỉnh L phối hợp cùng Công an huyện M phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gồm: 24 thùng carton bên trong chứa: 30 hộp pháo hoa nổ nhãn hiệu KS4 36; 432 hộp pháo hoa hiệu KS4 4911; 30 hộp pháo hoa hiệu 5049; 30 hộp pháo nhãn hiệu KS4 3612 và 72 bịch pháo nổ dạng banh.

Tại Kết luận giám định số 596/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 522 khối hình chữ nhật có kích thước khác nhau trong đó: 30 hộp nhãn hiệu KS4 36; 432 hộp hiệu KS4 4911; 30 hộp hiệu 5049; 30 hộp hiệu KS4 361 gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát hiện ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 777,4kg; 72 túi ny lon chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát

ra tiếng nổ, khối lượng 39,3kg. Tổng khối lượng pháo nổ là 816,7 kg.

Cáo trạng số 07/CT-VKSMH ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Trương Minh H, Đinh Công T về tội: "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đã xử: Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 03/01/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, bị cáo Trương Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

Cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trương Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Trương Minh H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chỉ là người lái xe thuê, bị cáo H còn con nhỏ phải chăm sóc, có em của bà ngoại là ông Đặng Văn S là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét và xử phạt bị cáo Trương Minh H 05 (năm) năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo Trương Minh H kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2021, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đã tuyên về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Minh H có ý kiến phát biểu: Về tội danh và điều luật cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng tội, đúng pháp luật nên luật sư thống nhất, không tranh luận. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Tòa án nhân dân tối cao đã hết hiệu lực, cấp sơ thẩm cũng không xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về bồi thường, khắc phục hậu quả là chưa phù hợp. Bị cáo H là tài xế xe của Công ty V1, sau khi vận chuyển hàng cấm bị cáo bị bắt tạm giữ xe gây thiệt hại cho Công ty 25.000.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét áp dụng cho bị cáo H. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có tài sản để đảm bảo thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển sang hình phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/01/2024 vào lúc 03 giờ 30 phút trên đường Q thuộc ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Long An, bị cáo Trương Minh H cùng bị cáo Đinh Công T đang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-852.79 vận chuyển thuê cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 816,7 kilogam pháo nổ đến Thành phố Hồ Chí Minh để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Bị cáo Trương Minh H và Đinh Công T không biết việc bị

cáo Đ mua pháo về để bán kiếm lời. Như vậy hành vi của bị cáo Trương Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù là có căn cứ. Ý kiến bào chữa của luật sư đề nghị xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được cấp sơ thẩm giải thích do đó không có căn cứ xem xét.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Minh H: Bị cáo Trương Minh H kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm xác định hình phạt chính đã đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

[5] Trong vụ án này, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là người chủ động liên hệ mua pháo, thuê người và xe để vận chuyển pháo. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết quy định điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng Điều 54 và xử lý bị cáo Đ bằng hình phạt tiền là chưa nghiêm, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Xét thấy bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên không xem xét tại phiên tòa này. Kiến nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Minh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh H.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9

năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017

Xử phạt bị cáo Trương Minh H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/01/2024.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2021: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Minh H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2025) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Minh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường